

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Ngọc Sửu.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/01/1991

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn KT, xã PC, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1972

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Bị cáo đi học đến lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Tại Quyết định số 139 QĐ/XPVPHC ngày 10/4/2008 của Công an huyện Đông Hưng, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi: “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa tiền sự.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 17/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

+ Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1954 (vắng mặt)

+ Ông Vũ Thế Th2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã PC, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 14/11/2022, bị cáo đi bộ từ nhà ra trục đường xã và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết ra Quốc lộ 39A, sau đó bắt xe khách đến khu vực cầu Đình Thượng giáp ranh giữa 2 xã Minh Tân và xã Lô Giang, huyện Đông Hưng để mua ma túy sử dụng. Khi đi xe khách đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ xã Minh Tân, bị cáo xuống xe đi bộ vào chân cầu Đình Thượng tìm gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, không biết tên, địa chỉ để mua ma túy (do trước đây bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông này nên biết người này có ma túy bán). Khi thấy T đang đứng tìm thì người đàn ông này xuất hiện và đi lại hỏi T: “Cần gì em ơi”, T trả lời: “Có hàng để em ít”, người này hỏi cần loại gì, T nói “Đá” (ý nói là ma túy đá). T đưa người này 800.000 đồng, người này cầm tiền và đưa lại cho bị can T 02 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong có ma túy đá. T cầm 02 túi ma túy đá cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra Quốc lộ 39A bắt xe khách về nhà, khi đến địa phận xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, T xuống xe đang đi bộ thì bị tổ công tác của Công an huyện Đông Hưng phối hợp Công an xã Phú Châu đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T tại Thôn KT, xã PC, huyện Đông Hưng, Cơ quan điều tra không quản lý, thu giữ tài sản, đồ vật gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 425/KL-KTHS(MT) ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi đến giám định thu giữ của Nguyễn Đình T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3987 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 05/CT-VKSĐH ngày 17/01/2023 đã

truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình T **từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù** và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập hồi 20 giờ 10 ngày 14/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng thu của bị cáo T; Bản Kết luận giám định số 425/KL-KTHS(MT) ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và lời khai của người chứng kiến ông Vũ Văn H1, ông Vũ Thế Th2 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 15 phút, ngày 14/11/2022 tại đường Quốc lộ 39A, đoạn thuộc địa phận thôn Tăng, xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Phú Châu bắt quả tang Nguyễn Đình T, có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc 0,3987 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2... ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo đua đòi bạn bè vẫn cố tình sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Đình

T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua số ma túy trên của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực chân cầu Đình Thượng, xã Minh T. Do không xác định được người đàn ông này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

- Số tiền 800.000 đồng, bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có nên không truy thu.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,3252 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 18/01/2023 cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/11/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,3252 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 18/01/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Văn Thành